

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày: 19 – 11 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Huỳnh Văn Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Võ Thị Ngọc Mai.

Ông Lưu Trọng Kim.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:** Ông Cao Quốc Thuận- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1/ Bùi Thị Kiều D**, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: Tổ A, thôn B, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thôn B, xã VH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1979; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; có chồng tên Trần Anh S, sinh năm 1986; có con tên Trần Vũ Đăng K, sinh ngày 26/5/2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 59 ngày 27/8/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh (Có mặt).

**2/ Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: Số A1, đường số E, tổ F, thôn B1, xã DH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Số A1, đường số E, tổ F, thôn B1, xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1961; gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 26/3/2020, bị Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Duy T1, sinh năm 1988; *nơi cư trú:* Tổ A2, khu phố N, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Nhật N, sinh năm 1994; *nơi cư trú:* Khu phố N1, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1961; *nơi cư trú:* Khu phố N, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; *nơi cư trú:* Khu phố N, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/8/2021, Công an thị trấn ĐT, huyện Đức Linh đến nhà ông Phạm Duy T1, sinh năm 1988, trú tại khu vực phía sau nghĩa trang thuộc tổ A2, khu phố N, thị trấn ĐT để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện có 03 đối tượng gồm: Bùi Thị Kiều D, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã VH; Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn B1, xã ĐH và Nguyễn Nhật N, sinh năm 1994, trú tại khu phố N1, thị trấn ĐT có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra cơ quan Công an thu giữ 01 bịch nylon một đầu có nhíp kéo, viền màu đỏ, kích thước (4,3 x 6)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được gói trong một mảnh vải màu xanh không rõ hình dạng. Qua làm việc, Bùi Thị Kiều D khai nhận 01 bịch

nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng được gói trong một mảnh vải màu xanh là ma túy. Bịch ma túy này là của Bùi Thị Kiều D. Nguyễn Thành Đ đến nơi D ở là căn nhà phía sau nghĩa trang ĐT thuộc tổ A2, khu phố N, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh. Đức nhìn thấy bịch ma túy D để trên tủ gỗ nên đem cất giấu và sau đó bị Công an thị trấn ĐT bắt quả tang người cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bịch nylon một đầu có nhíp kéo, viền màu đỏ, kích thước (4,3 x 6)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được gói trong một mảnh vải màu xanh không rõ hình dạng.

Tại kết luận giám định số 1046/KLGD-PC09 ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 2,2336 gam; là Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị Kiều D và Nguyễn Thành Đ khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2021, Nguyễn Thành Đ đến căn nhà phía sau nghĩa trang ĐT thuộc tổ A2, khu phố N, thị trấn ĐT là nơi Bùi Thị Kiều D thuê ở và nói là không tìm thấy Huỳnh N1, sinh năm 1992, trú tại khu phố N, thị trấn ĐT (N1 là bạn trai của D). Tại đây Đ thấy D đang ngồi trong nhà, bên cạnh chỗ D ngồi có 01 bịch ma túy đang để trên một cái tủ nhỏ làm bằng gỗ. Đ sợ bị cơ quan chức năng phát hiện nên đi đến chỗ D ngồi lấy bịch ma túy gói vào trong một mảnh vải màu xanh không rõ hình dạng rồi vút ra cửa sổ. Lúc này Phạm Duy T1, sinh năm 1988, trú tại khu phố N, thị trấn ĐT đến (T1 là chủ sở hữu căn nhà nơi D và Huỳnh N1 thuê để ở) nói là Huỳnh N1 đã bị Công an bắt rồi ông T1 đi về. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Nhật N, sinh năm 1994, trú tại khu phố N1, thị trấn ĐT đến tìm D năn nỉ cho sử dụng chung ma túy thì D đồng ý. D nói Đ đi lấy ma túy thì Đ đồng ý. Đ đi ra bên ngoài cửa sổ nơi Đ vút bịch ma túy trước đó lấy bịch ma túy đem vào cho D. Khi Đ đang cầm bịch ma túy đi vào thì nghe D nói Công an, nghe vậy Đ liền vút bịch ma túy đang cầm trên tay ra phía sau nhà cách vị trí Đ đang đứng khoảng 03m rồi bỏ chạy. Lực lượng Công an bắt quả tang và tiến hành lập biên bản thu giữ bịch ma túy và đưa D, Đ về trụ sở để làm việc.

- Ông Phạm Duy T1 khai: Căn nhà phía sau nghĩa trang ĐT thuộc tổ A2, khu phố N, thị trấn ĐT là thuộc sở hữu của cha ông T1 là Phạm Tấn Q nhưng ông Q đã cho ông T1 được quyền sở hữu và sử dụng. Do ông không còn ở căn nhà trên nên đã cho ông Huỳnh N1 và bạn gái là Bùi Thị Kiều D thuê. Việc Bùi Thị Kiều D sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông không biết.

- Ông Nguyễn Nhật N trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 23/8/2021, ông có đi vào căn nhà phía sau nghĩa trang ĐT để tìm Huỳnh N1. Khi đến, ông chỉ thấy có Bùi Thị Kiều D và Nguyễn Thành Đ. Ông nói với D là “Nay tao xã quá, tụi mày cho tao chơi ké với”, D nói là “Không có hàng trong đây”, thì Đ nói là “Để anh đi lấy”, D liền nói “Vậy anh Đ Thế đi lấy đi”. Đ đi ra phía sau cửa sổ lấy. Lúc này,

Công an vào kiểm tra, giữ ông N và D trong nhà và dẫn Đ ra phía bên hông nhà lấy 01 tấm vải màu xanh bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Đ khai nhận đó là ma túy đá, số ma túy trên là của D và D chỉ chỗ cho Đ đi lấy.

- Ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông là khu phố Trưởng khu phố N, thị trấn ĐT nên được Công an thị trấn ĐT mời tham gia để kiểm tra căn nhà phía sau nghĩa trang ĐT thuộc tổ A2, khu phố N, thị trấn ĐT. Thời điểm kiểm tra, trong nhà có 03 người là Bùi Thị Kiều D, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Nhật N. Khi thấy lực lượng chức năng vào kiểm tra, D có kêu lên là có Công an, Đ nghe vậy nên lấy gói ma túy quần miếng vải màu xanh đang cầm trên tay vút ra ngoài. Sau đó, Công an yêu cầu Đ chỉ chỗ vút ra ngoài và tìm được gói ma túy. Đ và D khai nhận chất màu trắng bên trong là ma túy đá. Đ còn khai nhận số ma túy trên là của D.

- Ông Nguyễn Xuân H trình bày: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/8/2021, ông thấy Công an vào kiểm tra căn nhà phía sau nghĩa trang ĐT. Thời điểm kiểm tra, căn nhà có 02 nam và 01 nữ. Sau đó, ông thấy Nguyễn Thành Đ (Sau này ông mới biết tên) là một trong những người có mặt trong căn nhà trên, dẫn Công an đến khu vực bên hông căn nhà và nhặt 01 tấm vải màu xanh bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Đ khai nhận đó là ma túy đá.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 63/CT-VKSĐL-HS ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố các bị cáo Bùi Thị Kiều D, Nguyễn Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

- Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Thị Kiều D thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, khi phạm tội đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị Kiều D, Nguyễn Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Kiều D, Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị Kiều D từ 24 đến 36 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/8/2021.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Bùi Thị Kiều D: Bị cáo D không trình bày nói lời sau cùng.
- Bị cáo Nguyễn Thành Đ: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

[1.1] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/8/2021, Công an thị trấn ĐT bắt quả tang Bùi Thị Kiều D và Nguyễn Thành Đ đang tàng trữ trái phép 2,2336 gam Methamphetamine tại căn nhà phía sau nghĩa trang ĐT thuộc tổ A2, khu phố N, thị trấn ĐT. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[1.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Bản thân các bị cáo hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà các bị cáo vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật, cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[1.3] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó số ma túy là của bị cáo D, còn bị cáo Đ là người giúp sức cất giấu nhằm tránh sự kiểm tra, phát hiện của cơ quan Công an, do đó cần xử phạt bị cáo D với mức án cao hơn bị cáo Đ là phù hợp.

[1.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo D khi phạm tội là đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Tại quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 26/3/2020, bị cáo Nguyễn Thành Đ bị Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng.

[2] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định nên không xem xét phạt tiền.

[4] Về nguồn gốc ma túy: Bùi Thị Kiều D khai đã nhờ Huỳnh N1 mua với giá 1.000.000 đồng về để D và Huỳnh N1 sử dụng chung. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai và biên bản đối chất Huỳnh N1 xác định mình không có mua ma túy cho D và cũng không gặp mặt D trước đó. Do đó, không có cơ sở để chứng minh nguồn gốc ma túy là do Huỳnh N1 mua cho Bùi Thị Kiều D.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Gói nylon và 2,0980 gam mẫu M được niêm phong trong phòng bì số 1046, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là chất cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) mảnh vải màu xanh không rõ hình dạng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Tuyên bố các bị cáo** Bùi Thị Kiều D, Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Kiều D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 24/8/2021.

**2/ Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gói nylon và 2,0980 gam mẫu M được niêm phong trong phòng bì số 1046, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) mảnh vải màu xanh không rõ hình dạng.

*(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/10/2021).*

**3/ Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Thị Kiều D, Nguyễn Thành Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/11/2021) để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Thuận**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Thuận**